

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước

Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM
To: State Securities Commission of Vietnam
Ho Chi Minh city Stock Exchange

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
Techcom Capital Joint Stock Company

Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành
Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Hathanh Branch

QUỸ ETF TECHCOM CAPITAL VNX50
TECHCOM CAPITAL VNX50 ETF

FUETCC50

Tuần từ 20/10/2026 đến 26/10/2026
(period: from Oct 20th 2026 to Oct 26th 2026)
26/10/2026
Monday, 26 October 2026

Đơn vị tính: VND

STT NO	CHỈ TIÊU CRITERIA	KỲ BÁO CÁO THIS PERIOD 26/10/2026	KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 19/10/2026
I	Giá trị tài sản ròng Net Asset Value		
1	Giá trị tài sản ròng (NAV) đầu kỳ Net Asset Value (NAV) at the beginning of period		
1.1	Giá trị NAV đầu kỳ NAV at the beginning of period	90,612,713,283	93,282,478,205
1.2	Giá trị NAV đầu kỳ (tính trên mỗi chứng chỉ quỹ) NAV at the beginning of period (per lot of Fund Certificate)	1,352,428,556	1,371,801,150
1.3	Giá trị NAV đầu kỳ (tính trên mỗi chứng chỉ quỹ) NAV at the beginning of period (per Fund Certificate)	13,524,285,56	13,718,011,50
2	Giá trị tài sản ròng (NAV) cuối kỳ Net Asset Value (NAV) at the end of period		
2.1	Giá trị NAV cuối kỳ NAV at the end of period	93,539,828,854	90,612,713,283
2.2	Giá trị NAV cuối kỳ (tính trên mỗi chứng chỉ quỹ) NAV at the end of period (per lot of Fund Certificate)	1,396,116,848	1,352,428,556
2.3	Giá trị NAV cuối kỳ (tính trên mỗi chứng chỉ quỹ) NAV at the end of period (per Fund Certificate)	13,961,168,48	13,524,285,56
3	Thay đổi giá trị tài sản ròng Quỹ trong kỳ, trong đó: Change of NAV during period, in Which:	2,927,115,571	(2,669,764,922)
3.1	Thay đổi do các hoạt động đầu tư mua bán của Quỹ trong kỳ Changes of NAV due to the fund's investment during the period	2,927,115,571	(1,310,761,489)
3.2	Thay đổi do mua lại, phát hành thêm chứng chỉ Quỹ Change of NAV due to subscription, redemption during the period		(1,359,003,433)
3.3	Thay đổi NAV do phân chia lợi nhuận cho nhà đầu tư trong kỳ Change of NAV due to profit distribution to investors during the period		
4	Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ trong kỳ Change of NAV per Fund Certificate during period	436,88292	(193,72594)
5	Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest NAV within latest 52 weeks		
5.1	Giá trị cao nhất (VND) - Highest Value (VND)	132,014,658,243	132,014,658,243
5.2	Giá trị thấp nhất (VND) - Lowest Value (VND)	88,971,551,705	88,971,551,705
6	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (không áp dụng với quỹ niêm yết) Foreign investors' ownership ratio (not applicable for listed fund)		
6.1	Số lượng Chứng chỉ quỹ - Number of fund certificates		
6.2	Tổng giá trị Tổng giá trị của Chứng chỉ quỹ - Total value of Fund Certificates		
6.3	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài - Foreign investors' ownership ratio		
II	Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ Quỹ Market value of a Fund Certificate (closing price of the last trading session of the reporting date)		
1	Giá trị đầu kỳ Beginning period Value	13,520	13,700
2	Giá trị cuối kỳ Ending period Value	13,990	13,520
3	Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước Change of market value in the period in comparison to the last period	470	(180)
4	Chênh lệch giữa giá trị thị trường của chứng chỉ Quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ Difference between Market Value per Fund Certificate and NAV per Fund Certificate		
	Chênh lệch tuyệt đối (VND) - Absolute difference (VND)	28,83	-4,29
	Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-) hoặc dư (+)) - Relative difference (discount(-) premium(+))	0.21%	-0.03%
5	Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất Highest/Lowest Market Value within latest 52 weeks		
	Giá trị cao nhất (VND) - Highest Value (VND)	15,850	15,850
	Giá trị thấp nhất (VND) - Lowest Value (VND)	13,200	13,200

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorized Representative of Supervisory Bank

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý Quỹ
Authorized Representative of Fund Management Company

CHI NHÁNH
HÀ THÀNH

CÔNG TY
CỔ PHẦN
QUẢN LÝ QUỸ
KỸ THƯƠNG

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành
Vũ Minh Hồng
Phó Giám đốc phòng GD&DV Chứng Khoán

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
Phí Tuấn Thành
Tổng Giám đốc/ Chief Executive Officer

Theo thư Ủy quyền số 020703/23/UQ-CTHQQT-TCC hiệu lực ngày
07/03/2023 được ký bởi Ông Nguyễn Xuân Minh - Người đại diện theo
pháp luật của Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
According to Letter of Attorney No. 020703/23/UQ-CTHQQT-TCC
effective from 07 March 2023 signed by Mr. Nguyen Xuan Minh - The
Legal Representative of Techcom Capital Joint Stock Company.